TÌM HIỂU Ý NGHĨA PHƯƠNG PHÁP “PHẢN TỈNH NỘI CẦU”

HP

***Hồng Hoa***

Kinh điển các tôn giáo thường nêu lên phương pháp “Phản tỉnh nội cầu” hơn nữa trong pháp môn công phu để tự soi rọi nội tâm hầu dứt bỏ mọi chấp trước, đạt đến tâm thanh tịnh, cũng là gián tiếp hỗ trợ hiệu quả cho việc tiếp nhân xử thế trong đời sống thế đạo.

Có lần Đức Phật hỏi: “Này, La Hầu La, con nghĩ thế nào? Mục đích của cái gương là gì?”

La Hầu La trả lời: “Bạch Thế Tôn, mục đích là để phản tỉnh.”

Một lần khác, Đức Phật dạy con:

“Này La Hầu La,

Sau khi phản tỉnh nhiều lần, con hãy tu hành Thân nghiệp,

Sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy tu hành Khẩu nghiệp,

Sau khi phản tỉnh nhiều lần, hãy tu hành Ý nghiệp.”[[1]](#footnote-1)

Thánh giáo Cao Đài, các Đấng cũng từng dạy rất nhiều về “Phương pháp phản tỉnh nội cầu”:

“*Đường Đại Đạo là tự do tự tại, giới luật quy điều sở dĩ có là để trau sửa răn dè khi các con còn lầm lỗi. Nếu con* ***phản tỉnh nội cầu****, tự thấy không hổ với Thầy, không thẹn với bạn, không dối với lòng, là tự con đã có quy giới rồi vậy, còn tìm còn giữ ở đâu nữa. Mẹ nói ít, các con suy gẫm sẽ hiểu nhiều hơn.*”[[2]](#footnote-2)

1. Mục đích của phản tỉnh nội cầu là nhìn ra sai trái của mình để sửa sai giúp thành công.

Phản tỉnh nội cầu là trọng tâm trên đường thực hành pháp môn Tam công của người tu Cao Đài vì giúp hành giả nhìn lại mình, bình tâm nhận xét bản thân từ tư tưởng việc làm cho đến lời nói. Đức Mẹ dạy:

“*Rồi hiện tại con làm công quả,*

*Học công phu tạo cả công trình,*

*Hành nan thuyết dị chớ khinh,*

*Trọng tâm* ***phản tỉnh*** *xét mình nghe con.*

*Xét tư tưởng đừng còn sái quấy,*

*Xét việc làm vô kỷ, vô công,*

*Xét lời hòa duyệt dung thông,*

*Trong ba phạm một Tam công hỏng rồi.*”[[3]](#footnote-3)

2. Dũng cảm phục thiện sau khi nhìn lại hành động, lời nói của chúng ta.

Sau khi nhận ra lỗi lầm, điều quan trọng hơn hết là dũng cảm nhận lỗi, ăn năn về những lỗi lầm đã gây ra, dẹp bỏ tự ái tự tôn và nhất là *dũng cảm phục thiện sửa sai*. Chúng ta đều biết rằng sửa thói quen đã khó và thay đổi nhận thức của bản thân lại càng khó hơn.

Sư phản tỉnh của tấm lòng lo đời, lo đạo, lo cho sứ mạng, mang đến cho con người Thiên ân sự quên mình, sự tận tụy để hoàn thành sứ mạng; gìn tác phong đạo hạnh sẽ được Ơn Trên hộ trì, nhất là trên việc làm chánh đạo.

Nói đến đức tính khiêm tốn và tinh thần phục thiện thì Thánh giáo có dạy: “*Nếu không sửa đổi cải thiện khiêm tốn học hỏi điều lành, phục thiện để nhận những chỗ sai hầu* ***chừa cải*** *thì dầu tu trọn đời mãn kiếp thì phàm nhân vẫn là phàm nhân, luân hồi chuyển kiếp vẫn trong vòng chuyển kiếp luân hồi.*”[[4]](#footnote-4)

3. Khi nào có được sự phản tỉnh?

Có được sự phản tỉnh phải chăng là lúc con người:

- Đặt lương tâm lên trên lòng tự tôn.

- Nhận ra lỗi lầm.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân nhắc nhở chư vị Thiên ân sứ mạng tại Cơ Quan Thông Giáo Lý Đại Đạo trước khóa tu Đông Chí năm Bính Thìn 1976 như sau:

“*Điều quan trọng là phải giữ tâm thanh tịnh không mống niệm đến ngoại cảnh, hay ít nhiều sai lệch trong tâm, giờ giờ khắc khắc* ***phản tỉnh nội cầu,*** *pháp luân thường chuyển. Nếu ai xét thấy lòng mình còn bận rộn ngả nghiêng thì Bổn Huynh khuyên hãy tu tỉnh rồi nhập tịnh.*”[[5]](#footnote-5)

4. Làm cách nào Phản tỉnh nội cầu?

Mỗi người đều ý thức bổn phận của mình, giữ giới luật quy điều, rèn luyện tác phong đạo hạnh để tiến bộ trên đường tu học, ngõ hầu xứng đáng với sự ban trao của Ơn Trên. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ có dạy:

“*Chư Thiên ân Cơ Quan và chư muội Nữ Chung Hòa đều là sứ mạng gương mẫu tiến lên trong những khúc quanh co giữa cơ đời cơ đạo mà không tu chứng thì đạo nghiệp phải trễ tràng. Những đàn vừa qua chư hiền nên học kỹ và* ***phản tỉnh nội cầu****, minh tâm sám hối, đừng lấy ý riêng suy luận mà lỗi việc chung. Cái nghĩa hy sinh rất mầu nhiệm. Không phải liều thân thọ tử, buông bỏ tiền của sự nghiệp mà không đúng đạo lý thì sự hy sinh chẳng ích lợi cho ai. Đến lúc này rồi Đức Chí Tôn không vì thương riêng mà bảo bọc được mà luật Thiên điều vẫn điều hành theo Thiên lý. Những ai đã được ban trao quyền pháp phải tu kỷ cho xứng đáng sự ban trao.*”[[6]](#footnote-6)

KẾT LUẬN

Ơn Trên từng nhắc nhở:

“*Chư hiền đệ muội cũng nên nhớ lời này mà Thiêng Liêng hằng dạy: Đừng sợ không có địa vị xứng đáng trong đạo, chỉ sợ e mình thiếu tư cách tác phong đạo hạnh để được nhơn sanh tín nhiệm vào địa vị ấy. Đừng sợ Trời không ban hồng phước ân huệ cho mình, chỉ sợ e mình không tu hành để được xứng đáng cho Trời ban ân huệ mà thôi, v.v...*”[[7]](#footnote-7) và nhất là:

“*(…)* ***phương pháp phản tỉnh nội cầu*** *rất cần thiết cho hàng chính nhân quân tử lãnh đạo thời xưa và cũng trất cần thiết cho hàng sứ mạng Thiên ân hiện nay.*”[[8]](#footnote-8)

1. Theo Tỳ kheo Thích Minh Châu. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Nhâm Tuất (30-9-1982). [↑](#footnote-ref-2)
3. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Dậu (11-9-1981). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Quan Thánh Đế Quân , Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-02-Tân Hợi (25-02-1971). [↑](#footnote-ref-4)
5. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 26-10 Bính Thìn (16-12-1976). [↑](#footnote-ref-5)
6. Vĩnh Nguyên Tự, 22-11 Đinh Tỵ (01-01-1978). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Quan Thánh Đế Quân, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971). [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-7 Kỷ Mùi (06-9-1979). [↑](#footnote-ref-8)